

Bản án số: 233/2021/DS-PT
Ngày: 16/03/2021
V/v: Yêu cầu tuyên bố văn bản
công chứng vô hiệu.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Nhung

Các Thẩm phán: 1. Ông Nguyễn Chí Sang

2. Ông Nguyễn Minh Quang

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Diễm – Kiểm sát viên.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Võ Quỳnh Ngọc - Thư ký Tòa án.

Từ ngày 08 đến ngày 16 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 658/DSPT ngày 21/12/2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 346/2020/DS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 408/2020/QĐPT-DS ngày 05 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn:

Ông Nguyễn Phước H, sinh năm: 1959.

Bà Đặng Thị Kim O, sinh năm: 1968

Cùng địa chỉ: đường T, phường X, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Phước H và bà Đặng Thị Kim O:
Ông Nguyễn Tri Đ, sinh năm: 1971. (Có mặt)

(Giấy ủy quyền số 17629 ngày 27/09/2019 tại Phòng Công chứng số 6, Thành phố Hồ Chí Minh).

2. Bị đơn: Phòng Công chứng A, Thành phố Hồ Chí Minh;

Địa chỉ: đường P, phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H (Vắng mặt).

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Hồ Phương V, ông Trịnh Huỳnh Liêm K, bà Nguyễn Thị T (giấy ủy quyền số 48/CC1 ngày 02/03/2021). (Có mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; địa chỉ: đường G, phường N, Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (Có đơn xin vắng mặt)

- Bà Trần Phượng L, sinh năm: 1979; địa chỉ: khu phố 2, phường Đ, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- Ông Phạm Văn T, sinh năm: 1982; địa chỉ: Xóm Đ, xã P, huyện N, tỉnh Nghệ An. (Có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình tố tụng đại diện của nguyên đơn ông Nguyễn Phước H và bà Đặng Thị Kim O trình bày:*

Ông Nguyễn Phước H và bà Đặng Thị Kim O là chủ sở hữu căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Quá trình chào bán căn nhà trên đã bị đối tượng không rõ nhân thân, lai lịch đánh tráo lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà ông H và bà O không biết, cho đến khi các đối tượng tiến hành thủ tục sang tên đăng bộ căn nhà trên tại chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai quận N thì ông H và bà O mới phát hiện. Sau đấy ông H và bà O đã trình báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N và sự việc đã được ngăn chặn kịp thời. Qua tìm hiểu, đối tượng tên Trần Phượng L là người được ông H và bà O ủy quyền bán căn nhà trên cho ông Phạm Văn T theo hợp đồng mua bán nhà đất số công chứng 010852 quyền số 06 TP/CC-SCC-HĐGD do bị đơn thực hiện việc công chứng vào ngày 21/06/2019 là không đúng vì ông H và bà O không biết đối tượng tên L là ai và cũng không ủy quyền cho người tên L. Để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp ông H và bà O khởi kiện yêu cầu tuyên bố văn bản công chứng vô hiệu đối với hợp đồng mua bán nhà ở và giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với căn nhà 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng 010852 quyền số 06 TP/CC-SCC-

HĐGD ngày 21/06/2019 được thực hiện tại Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh, do những người xác lập hợp đồng là giả mạo. Ngoài yêu cầu khởi kiện như trên ông H và bà O không còn yêu cầu nào khác.

** Quá trình tố tụng đại diện của bị đơn Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày:*

Ngày 21/06/2019, bị đơn tiếp nhận yêu cầu chứng nhận hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bị đơn đã tiếp nhận hồ sơ người yêu cầu cung cấp, qua kiểm tra các giấy tờ người yêu cầu công chứng, đối chiếu bản sao với bản chính, kiểm tra năng lực hành vi dân sự của người yêu cầu công chứng là lấy dấu vân tay, đã kiểm tra, đối chiếu nhận dạng khuôn mặt, dấu vân tay thực tế với khuôn mặt và dấu vân tay trên giấy tờ tùy thân của người yêu cầu công chứng; kiểm tra về tình trạng pháp lý tài sản giao dịch có bị ngăn chặn, hạn chế giao dịch hay không, nội dung hợp đồng và thấy không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời, người yêu cầu công chứng được công chứng viên giải thích rõ quyền, nghĩa vụ, ý nghĩa và hậu quả pháp lý của việc tham gia hợp đồng nên đã tiến hành thụ lý, soạn thảo hợp đồng, chứng nhận hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, số công chứng: 010852, ngày 21/06/2019 và tại thời điểm hợp đồng được chứng nhận, bị đơn không nhận được bất kỳ đơn thư khiếu nại, tố cáo hoặc ngăn chặn đối với căn nhà nêu trên.

Qua kiểm tra hồ sơ lưu trữ, bị đơn nhận thấy việc chứng nhận hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất nêu trên được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Bị đơn đề nghị Tòa án xem xét giải quyết theo quy định và không có ý kiến nào khác.

** Quá trình tố tụng, Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có đơn xin vắng mặt và tại văn bản số: 49/CV.CC ngày 16/06/2020, Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu có ý kiến trình bày:*

Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thống nhất với yêu cầu hủy văn bản công chứng vô hiệu đối với hợp đồng mua bán căn nhà 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh do bị đơn thực hiện số công chứng: 010852, quyển số 06 TP/CC-SCC-HĐGD ngày 21/06/2019 do những người xác lập hợp đồng là giả mạo.

** Quá trình tố tụng ông Phạm Văn T có đơn xin vắng mặt nhưng có lời trình bày:*

Theo nội dung biên bản ghi nhận sự việc ngày 20/07/2020, ông T xác nhận ông có đến Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh ký hợp đồng mua bán với người phụ nữ có tên Trần Phương L, ông không rõ bà L ở đâu. Việc mua bán ông chỉ ký hợp đồng tại Phòng công chứng, không thực hiện việc giao nhận tiền với nhau, còn sau đây thế nào ông không biết. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông không có ý kiến, không có yêu cầu gì. Sau này có phát sinh tranh chấp thì ông khởi kiện trong vụ án khác, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định. Đồng thời, ông xin vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc, hòa giải và xét xử tại tòa.

** Bà Trần Phương L:* Quá tình tởn tưng, Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập; thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về việc giao nộp tài liệu, chứng cứ; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập tham gia phiên tòa; quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng bà L vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nhưng bà L vắng mặt không lý do, Tòa nghiêm yết xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án số 346/2020/DS-ST ngày 30 tháng 09 năm 2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Phước H, bà Đặng Thị Kim O tuyên bố hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, được ký giữa ông Nguyễn Phước H, bà Đặng Thị Kim O do bà Trần Phương L đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu) với ông Phạm Văn T, số công chứng: 010852, ngày 21/06/2019, công chứng tại Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

Ngoài ra án còn tuyên về án phí, quyền và nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08 tháng 10 năm 2020 Phòng công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh kháng cáo bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn không rút đơn kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án.

** Đại diện theo ủy quyền của Phòng công chứng X trình bày nội dung kháng cáo và các căn cứ kháng cáo:*

Về thủ tục tố tụng: Vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 1 mà phải thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu vì hợp đồng ủy quyền được ký tại Văn phòng công chứng L. Chưa triệu tập Công chứng viên Nguyễn Hồng T là người công chứng hợp đồng ủy quyền số 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chưa triệu tập ông T, ông L là người mua nhà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Về nội dung: Bản án chưa tuyên hợp đồng ủy quyền vô hiệu nên không thể tuyên hợp đồng công chứng mua bán vô hiệu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử hủy bản án sơ thẩm do những vi phạm trên.

** Đại diện nguyên đơn:* Đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phần tranh luận:

Đại diện theo ủy quyền của Phòng Công chứng X trình bày:

Do liên quan đến vấn đề bồi thường trách nhiệm dân sự sau này (nếu có) nên đề nghị phải tuyên hợp đồng ủy quyền vô hiệu sau đó mới tuyên hợp đồng mua bán nhà là vô hiệu vì căn cứ vào tính pháp lý có hiệu lực của hợp đồng ủy quyền của Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu mà Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh mới công chứng hợp đồng mua bán nhà. Bản án chưa tuyên hợp đồng ủy quyền vô hiệu mà tuyên hợp đồng mua bán vô hiệu là không đúng, mặt khác không triệu tập các đương sự như đã trình bày, Tòa án nhân dân Quận 1 xét xử là không đúng thẩm quyền. Đề nghị hủy bản án sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo vì nguyên đơn khởi kiện chỉ yêu cầu tuyên hợp đồng mua bán vô hiệu, không yêu cầu tuyên hợp đồng ủy quyền vô hiệu, không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Do nguyên đơn phát hiện sớm hành vi giả mạo đã kịp thời ngăn chặn nên thiệt hại chưa xảy ra. Vì vậy đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Toà cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, các đương sự được thực hiện đầy đủ về quyền và nghĩa vụ, đơn kháng cáo và thời hạn đóng án phí của Văn Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn luật định nên có cơ sở xem xét về hình thức.

Về nội dung kháng cáo: Xét Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu hủy bản án sơ thẩm: Trong vụ kiện này do chữ ký và chữ viết tên

trong hợp đồng ủy quyền không phải là của ông H bà O là chủ sở hữu nên hợp đồng ủy quyền số 846 ngày 31/05/2019 là vô hiệu, vì vậy hợp đồng mua bán nhà số 010852 ngày 21/06/2019 vô hiệu. Do nguyên đơn kịp thời phát hiện được sự giả mạo đã ngăn chặn nên thiệt hại chưa xảy ra. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ Luật tố tụng dân sự, không chấp nhận đơn kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo và thời hạn đóng tạm ứng án phí của Văn Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh làm trong thời hạn luật định nên có cơ sở xem xét về hình thức.

Xét kháng cáo của Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị hủy bản án sơ thẩm vì cho rằng vụ án không thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 1 mà thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Vũng Tàu, chưa triệu tập Công chứng viên Nguyễn Hồng T là người công chứng hợp đồng ủy quyền số 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, chưa triệu tập ông T, ông L là người mua nhà tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Căn cứ vào đơn khởi kiện ngày 26/09/2019 của nguyên đơn, ông H và bà O chỉ yêu cầu tuyên văn bản công chứng hợp đồng mua bán nhà được ký kết tại Phòng Công chứng X Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu. Phòng Công chứng X có trụ sở tại đường P, Quận 1, do đó căn cứ khoản 11 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ kiện trên thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. Vì vậy, Tòa án nhân dân Quận 1 thụ lý giải quyết là đúng quy định của pháp luật. Xét ông T là người mua nhà theo hợp đồng công chứng số 010852, ngày 21/06/2019, Tòa cũng đã triệu tập ông T tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và ông T cũng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông T khai ông mua dùm nhà cho ông L, trong vụ án này người mua và người bán nhà không yêu cầu giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu. Văn phòng công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu cũng đã có ý kiến bằng văn bản gửi cho Tòa án nhân dân Quận 1 và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không cần thiết phải triệu tập ông L và công chứng viên Nguyễn Hồng T tham gia tố tụng trong vụ kiện này. Vì vậy kháng cáo của bị đơn về những vấn đề trên là không có cơ sở chấp nhận.

Xét căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí

Minh thuộc quyền sở hữu của ông Nguyễn Phước H và bà Đặng Thị Kim O khi chào bán nhà đã bị đối tượng không rõ thân nhân lai lịch đánh tráo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở, sau đó các đối tượng giả chữ ký tên và viết tên chủ sở hữu là ông H và bà O ủy quyền cho bà Trần Phương L theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, sau đó bà L dùng hợp đồng ủy quyền này bán căn nhà trên ông Phạm Văn T theo hợp đồng mua bán nhà số công chứng: 010852, ngày 21/06/2019, công chứng tại Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hợp đồng mua bán nhà số 010852 ngày 21/06/2019 được ký kết trên cơ sở của hợp đồng ủy quyền số công chứng 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Xét hợp đồng ủy quyền, chủ sở hữu là ông H và bà O không ủy quyền cho bà Trần Phương L, chữ ký, chữ viết tên trong hợp đồng ủy quyền không phải của ông H bà O. Điều này thể hiện tại bản kết luận giám định số 1369/KLGĐ ngày 14/08/2019 của Phòng kỹ thuật Hình sự công an Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: “Chữ ký, chữ viết thể hiện trong hợp đồng ủy quyền số công chứng 846 ngày 31/5/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không phải của ông H bà O”. Hợp đồng ủy quyền số 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu không phải là ý chí của chủ sở hữu. Theo quy định tại Điều 123, Điều 131 của Bộ luật dân sự 2015 hợp đồng ủy quyền này vô hiệu do vi phạm điều cấm. Căn cứ hợp đồng ủy quyền này bà Trần Phương L nhân danh chủ sở hữu ông H bà O bán căn nhà 247 Nguyễn Trọng Tuyển, phường 8, quận Phú Nhuận cho ông Phạm Văn T và hợp đồng này được Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh công chứng số 010852 ngày 21/06/2019. Vì hợp đồng ủy quyền vô hiệu nên hợp đồng mua bán nhà cũng vô hiệu theo. Tại phiên tòa đại diện nguyên đơn xác định do ông H bà O phát hiện kịp thời hành vi mua bán giả mạo, đã ngăn chặn kịp nên thiệt hại chưa xảy ra. Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh không có lỗi khi công chứng hợp đồng mua bán nhà. Tại đơn khởi kiện nguyên đơn không yêu cầu tuyên hợp đồng ủy quyền vô hiệu nên bản án chỉ phân tích định sự vô hiệu của hợp đồng ủy quyền dẫn đến sự vô hiệu của hợp đồng mua bán nhà và tuyên hợp đồng mua bán nhà vô hiệu là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy đơn kháng cáo của Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh không có cơ sở chấp nhận.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử đồng ý với ý kiến của Viện Kiểm Sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Không chấp nhận đơn kháng cáo của Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về án phí dân sự phúc thẩm: Do đơn kháng cáo không được chấp nhận nên Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, khoản 1 Điều 271, Điều 273, khoản 1 Điều 280 và Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 116, Điều 117, Điều 123, Điều 123, Điều 131, Điều 158, Điều 407 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 6, Điều 7, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử: Không chấp nhận đơn kháng cáo của Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 346/2020/DS-ST ngày 30/09/2020 của Tòa án nhân dân Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Phước H, bà Đặng Thị Kim O:

Tuyên bố hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất đối với căn nhà số 247 đường T, Phường M, quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, được ký giữa ông Nguyễn Phước H, bà Đặng Thị Kim O do bà Trần Phương L đại diện theo ủy quyền (theo hợp đồng ủy quyền số công chứng 846 ngày 31/05/2019 tại Văn phòng Công chứng L, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu) với ông Phạm Văn T, số công chứng: 010852 ngày 21/06/2019, công chứng tại Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh là vô hiệu.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

- Hoàn lại cho ông Nguyễn Phước H, bà Đặng Thị Kim O số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2019/0005424 ngày 06/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh phải nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai đã nộp số 0029835 ngày 13/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 1. Phòng Công chứng X, Thành phố Hồ Chí Minh đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA**
PHIÊN TÒA

Nguyễn Chí Sang

Nguyễn Minh Quang

Phạm Thị Nhung